

Số: /QĐ-BNN-LN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí  
Vườn quốc gia Bạch Mã giai đoạn 2024 - 2030

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển bền vững Vườn quốc gia Bạch Mã, giai đoạn 2021 - 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số 40/TTr-LN-ĐDPH ngày 09/01/2025 và Cục trưởng Cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 1551/KL-TTr-KHTC ngày 18/12/2024 về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Bạch Mã giai đoạn 2024 - 2030.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Bạch Mã giai đoạn 2024 - 2030, gồm những nội dung chính sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Bạch Mã giai đoạn 2024 - 2030.

## **2. Mục tiêu của đề án**

### **a) Mục tiêu chung**

Phát huy tiềm năng, lợi thế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của Vườn quốc gia Bạch Mã; tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng đệm, người làm nghề rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, danh lam thắng cảnh và tri thức bản địa của cộng đồng địa phương; huy động nguồn lực trong xã hội để phát triển dịch vụ du lịch tăng nguồn thu để tái đầu tư thực hiện có hiệu quả Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Bạch Mã, giai đoạn 2021 - 2030.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; góp phần từng bước tự chủ về tài chính thông qua nguồn thu từ hoạt động du lịch, dịch vụ; phấn đấu đến năm 2030 và các năm tiếp theo, lượng khách tham quan hàng năm đạt trên 300.000 lượt tại các điểm và tuyến du lịch trong Vườn, với tốc độ tăng trưởng bình quân từ 15%; doanh thu từ du lịch đạt từ 100 - 150 tỷ đồng.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; thiết lập 14 tuyến và 12 điểm du lịch hấp dẫn, đưa Vườn quốc gia Bạch Mã trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn, tiêu biểu của miền Trung và cả nước.

- Đến năm 2030, thu hút được 5 đến 10 nhà đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa để kinh doanh phát triển du lịch dịch vụ tại Vườn quốc gia Bạch Mã; qua đó tạo việc làm cho 150 đến 300 lao động trực tiếp, 300 đến 600 lao động gián tiếp, nâng cao trình độ cho 150 đến 300 người trong lĩnh vực du lịch, góp phần chuyển đổi ngành nghề, nâng cao sinh kế cho người dân vùng đệm thông qua việc tham gia các hoạt động du lịch, dịch vụ; góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **3. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về lâm nghiệp, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, văn hóa, du lịch và các quy định của pháp luật khác có liên quan; phù hợp với chiến lược quốc gia, quy hoạch ngành và địa phương về phát triển du lịch, lâm nghiệp, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuân thủ theo Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Bạch Mã, giai đoạn 2021 - 2030 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1484/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/4/2021.

- Không tổ chức hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; không cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

- Không ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

- Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa.

- Góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bên liên quan và khuyến khích các bên liên quan tham gia vào các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng thông qua các hoạt động du lịch; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tri thức bản địa của cộng đồng các dân tộc ở địa phương.

#### **4. Nội dung cơ bản của Đề án**

##### **4.1. Tổng diện tích thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

- Tổng diện tích quy hoạch cho 12 điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 2.535,13 ha.

- Quy hoạch cho 14 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với tổng diện tích là 1.653,90 ha, tổng chiều dài các tuyến là 182,49 km.

##### **4.2. Phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

###### **a) Số lượng và diện tích các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Các điểm quy hoạch tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 12 điểm, với tổng diện tích là 2.535,13 ha, gồm: (1) Điểm du lịch đỉnh núi Bạch Mã; (2) Điểm du lịch chân núi Bạch Mã; (3) Điểm du lịch Hồ Truồi; (4) Điểm du lịch ColdeBay (Mỏ Rang); (5) Điểm du lịch Khe Ao; (6) Điểm du lịch Thác Trượt Bạch Mã; (7) Điểm du lịch Nhà vườn Khe Su; (8) Điểm du lịch Đá Dựng; (9) Điểm du lịch Nhị Hồ; (10) Điểm du lịch Thác Mơ; (11) Điểm du lịch Thác Phước; (12) Điểm du lịch Chà Măng - Thượng Nhật. Trong đó:

- Phân khu dịch vụ, hành chính: 1.806,83 ha; được sử dụng mặt bằng xây dựng các công trình với mật độ, tỷ lệ không quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng;

- Phân khu phục hồi sinh thái: 728,30 ha; được sử dụng mặt bằng xây dựng các công trình với mật độ, tỷ lệ không quá 2% diện tích phân khu phục hồi sinh thái thuộc hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

b) Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện

Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện 12 điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

c) Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình, định hướng đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông tại 12 điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục II, Phụ lục III và Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng đặc dụng tỷ lệ 1/25.000 (*thể hiện vị trí dự kiến khu vực bố trí công trình bằng việc khép tọa độ trên Bản vẽ*); Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

### **4.3. Phát triển các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Quy hoạch 14 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với tổng diện tích là 1.653,90 ha, tổng chiều dài các tuyến khoảng 182,49 km, gồm:

(1) Tuyến 1: Trung tâm Du khách VQG Bạch Mã - Bạch Vân Tự - Địa đạo Bạch Mã - Hải Vọng Đài; chiều dài tuyến khoảng 16,50 km.

(2) Tuyến 2: Trung tâm du khách VQG Bạch Mã - Km 8 - Thác Trĩ Sao - Hồ Truồi; chiều dài tuyến khoảng 15,0 km.

(3) Tuyến 3: Nhà Bảo An - Thác Ngũ Hồ - Đổ Quyên - Km 16; chiều dài tuyến khoảng 3,11 km.

(4) Tuyến 4: Khách sạn Morin Bạch Mã - Đỉnh Bạch Mã - Hải Vọng Đài - Nhà suu tập Lan - Nhà Bạch Mã; chiều dài tuyến khoảng 2,34 km.

(5) Tuyến 5: Bia đá Bạch Mã - Công viên rừng - Công viên Đá Hát - Khách sạn Cẩm Tú; chiều dài tuyến khoảng 1,20 km.

(6) Tuyến 6: Đường Bạch Mã - Khu rừng Chò Đen - Đường mòn Trĩ Sao; chiều dài tuyến khoảng 5,30 km.

(7) Tuyến 7: Trung tâm du khách VQG Bạch Mã - Thác trượt Thủy điện - Chân thác Đá Dựng; chiều dài tuyến khoảng 6,70 km.

(8) Tuyến 8: Chân thác Đá Dựng - Hệ thống đường mòn xung quanh khu

vực Đá Dựng; chiều dài tuyến khoảng 6,30 km.

(9) Tuyến 9: Chân thác trượt Thủy điện - Đập thác Thủy điện cũ và hệ thống đường mòn xung quanh khu vực Thác trượt Thủy điện; chiều dài tuyến khoảng 3,52 km.

(10) Tuyến 10: Các tuyến đường mòn nối kết các điểm trong khu Hồ Truôi; chiều dài tuyến khoảng 13,90 km.

(11) Tuyến 11: Trạm Kiểm lâm Khe Mỏ Rang - Chân thác Đỗ Quyên và hệ thống các đường mòn ở khu DLST ColdeBay; chiều dài tuyến khoảng 10,0 km.

(12) Tuyến 12: Tuyến Thượng Lộ - Đường Ông Giá - Đỉnh núi Mang (1.712m); chiều dài tuyến khoảng 20,0 km.

(13) Tuyến 13: Trạm Kiểm lâm Hương Lộc và hệ thống đồng kết nối khu vực Khe Ao, Khe Trường; chiều dài tuyến khoảng 29,22 km.

(14) Tuyến 14: Trạm Kiểm lâm Thượng Nhật - Khe Chà Măng, Talu, Marai; chiều dài tuyến khoảng 49,40 km.

Trong đó:

- Phân khu dịch vụ, hành chính: 350,11 ha; được sử dụng mặt bằng xây dựng các công trình với mật độ, tỷ lệ không quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng;

- Phân khu phục hồi sinh thái: 570,52 ha; được sử dụng mặt bằng xây dựng các công trình với mật độ, tỷ lệ không quá 2% diện tích phân khu phục hồi sinh thái thuộc hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng;

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 733,27 ha; được lập các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp tổ chức tham quan du lịch sinh thái và giáo dục môi trường rừng, tận dụng các tuyến đường mòn, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, cầu dành cho người đi bộ, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; không tổ chức hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí; không được cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết theo quy định tại Điều 75 Luật Lâm nghiệp.

a) Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện

Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện 14 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo.

b) Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình, định hướng đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông tại 14 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,

giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục V, Phụ lục III và Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng đặc dụng tỷ lệ 1/25.000 (*thể hiện vị trí dự kiến khu vực bố trí công trình bằng việc khép tọa độ trên Bản vẽ*); Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo

#### **4.4. Giải pháp thực hiện Đề án**

##### **4.4.1. Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư**

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án là: 2.017.900 triệu đồng, bao gồm nguồn vốn ngân sách, nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Vườn quốc gia Bạch Mã và nguồn vốn xã hội hóa (kêu gọi đầu tư) trong giai đoạn từ 2024 - 2030, trong đó:

- Ngân sách, nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Vườn quốc gia Bạch Mã: 69.400 triệu đồng.

- Nguồn vốn xã hội hóa (kêu gọi đầu tư): 1.947.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác: 1.500 triệu đồng.

\* Phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn 2024 - 2025: 364.900 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: 1.653.000 triệu đồng.

\* Phương án huy động vốn:

- Nguồn vốn từ ngân sách đầu tư công xây dựng hạ tầng; vốn từ hoạt động bán vé điểm, tuyến thăm quan, các hoạt động dịch vụ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Nguồn vốn xã hội hóa (kêu gọi đầu tư): Là phương thức huy động chính, chủ yếu từ các hoạt động cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### **4.4.2. Các giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường**

###### **a) Giải pháp bảo vệ rừng**

- Xác định ranh giới và đóng mốc ranh giới diện tích lâm phần do Vườn quốc gia Bạch Mã đang quản lý.

- Xác định rõ ranh giới, diện tích các tuyến, điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống biển báo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô trạng thái, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng cho các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Tổ chức bảo vệ, thường xuyên tuần tra, phát hiện sâu bệnh hại rừng; ngăn chặn kịp thời các hành vi chặt phá cây rừng, chừa thả gia súc, săn bắn, bẫy bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; hướng dẫn khách du lịch thực hiện các nội quy của Vườn quốc gia, điểm, tuyến du lịch.

#### b) Giải pháp phát triển rừng

- Đối với rừng tái sinh: trồng bổ sung và quản lý bảo vệ, không để sâu bệnh hại, cháy rừng, tăng cường các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để rừng sinh trưởng và phát triển, tăng nhanh độ che phủ của rừng.

- Đối với rừng tự nhiên và rừng trồng có mật độ thấp: trồng bổ sung loài cây bản địa, các loài cây quý, hiếm để nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng, phục hồi lại những diện tích rừng bị suy thoái.

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan phục vụ hoạt động du lịch, tạo thảm thực vật xanh, bóng mát để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch.

- Trồng rừng nhằm mục đích tăng độ che phủ của khu vực tổ chức hoạt động du lịch, làm phong phú tài nguyên rừng, tạo môi trường sinh thái, có giá trị bảo tồn, nghiên cứu khoa học và nhân văn. Các biện pháp lâm sinh phải tuân thủ theo thiết kế, cây giống và giám sát quy trình kỹ thuật.

#### c) Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Quản lý tài nguyên rừng trên cơ sở kết hợp giữa hoạt động bảo tồn và phát triển tài nguyên với hoạt động sản xuất để cải thiện chất lượng cuộc sống người dân vùng đệm.

- Xây dựng kế hoạch và bảo tồn toàn vẹn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và tài nguyên du lịch từng khu vực; xác định danh mục các tài nguyên có tính đa dạng sinh học cao để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn.

- Xây dựng mạng lưới giám sát, đánh giá tài nguyên rừng, thường xuyên đánh giá về chất lượng tài nguyên rừng.

- Điều tra, giám sát các loài động, thực vật rừng, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư, khách du lịch; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi gây tổn hại tới đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch.

#### d) Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các

đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

- Tổ chức theo dõi thường xuyên những biến động để có những giải pháp kịp thời khắc phục sự cố, tình trạng xuống cấp về tài nguyên thiên nhiên và môi trường du lịch.

- Tăng cường biện pháp quản lý trong hoạt động xây dựng, vận hành và kinh doanh du lịch, chú trọng xử lý nước thải, chất thải, bụi, tiếng ồn ở các tuyến, điểm du lịch; khuyến khích các chủ thể tham gia hoạt động du lịch áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường.

- Xử lý kịp thời, đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

#### **4.4.3. Giải pháp phòng cháy, chữa cháy**

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các chủ thể thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

#### **4.4.4. Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật Lâm nghiệp, gồm:

- Vườn quốc gia Bạch Mã tự tổ chức;
- Vườn quốc gia Bạch Mã hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân;
- Vườn quốc gia Bạch Mã cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

Đối với tổ chức, cá nhân được lựa chọn và đã ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trước ngày 18/7/2024, thì được tiếp tục thực hiện theo thời gian của hợp đồng đã ký; Vườn quốc gia Bạch Mã phối hợp với tổ chức, cá nhân tổ chức rà soát, điều chỉnh nội dung hợp đồng, nội dung dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo các nội dung theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Đề án này.

#### **4.4.5. Giá cho thuê môi trường rừng**

Giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **4.5. Trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Vườn quốc gia Bạch Mã có trách nhiệm phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đánh giá và giám sát đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng, như:

- Các hoạt động làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan môi trường;
- Các hoạt động ảnh hưởng đến bảo vệ các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
- Hoạt động bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động thi công xây dựng, quản lý và vận hành các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng và pháp luật liên quan;
- Hoạt động liên quan đến xử lý nước thải, chất thải, bụi, tiếng ồn và bảo vệ môi trường nói chung;
- Hoạt động ảnh hưởng đến văn hóa địa phương, những di tích, di sản của Vườn quốc gia Bạch Mã và địa phương.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Cục Lâm nghiệp**

a) Kiểm tra, hướng dẫn Vườn quốc gia Bạch Mã tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này. Chịu trách nhiệm về hồ sơ trình; rà soát, kiểm tra và ký văn kiện Đề án và các bản đồ, bản vẽ, bảng biểu dữ liệu kèm theo.

b) Tổ chức kiểm tra nội dung các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ của Cục trước khi dự án được phê duyệt theo đề nghị của Vườn quốc gia Bạch Mã.

c) Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án này và các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Quy chế quản lý rừng đặc dụng.

#### **2. Cục Kiểm lâm**

a) Chỉ đạo Vườn quốc gia Bạch Mã tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này và nội dung văn kiện Đề án kèm theo.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Vườn quốc gia Bạch Mã rà soát, đánh giá các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại rừng trong Vườn quốc gia nói chung và tại các điểm, tuyến du lịch sinh thái nói riêng cần cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới.

c) Hướng dẫn kiểm kê, theo dõi đánh giá diễn biến tài nguyên rừng hàng năm và theo định kỳ, trong đó phải kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng theo trạng thái trên diện tích có các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để làm cơ sở quản lý, giám sát, đánh giá.

d) Phối hợp với Cục Lâm nghiệp kiểm tra, hướng dẫn, giám sát Vườn quốc gia Bạch Mã tổ chức thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý rừng đặc dụng.

### **3. Vườn quốc gia Bạch Mã**

a) Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi, lựa chọn các tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng; ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo các vị trí tuyến, điểm được phê duyệt tại Quyết định này (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt) theo đúng Quy chế quản lý rừng đặc dụng.

b) Rà soát lại toàn bộ các hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân xây dựng dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo Cục Lâm nghiệp để kiểm tra nội dung liên quan đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng đặc dụng.

d) Tổ chức điều tra, kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng theo trạng thái trên diện tích cho thuê môi trường rừng để làm căn cứ bàn giao mốc giới, hiện trạng và quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng; xây dựng các đề án/dự án xác định và đánh dấu ranh giới bằng việc cắm mốc ngoài thực địa, định vị chính xác trên bản đồ và phần mềm quản lý.

đ) Báo cáo Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

**4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc Vườn quốc gia Bạch Mã chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu của văn kiện Đề án, hệ thống thông tin, chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng công trình, ranh giới của các bản đồ, bản vẽ và dữ liệu trong hồ sơ Đề án, bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này; tuân thủ đúng quy định của pháp luật về lưu trữ, công bố Đề án được phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Giám đốc Vườn quốc gia Bạch Mã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, LN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**